

Bản án số: 07/2022/DS-ST  
Ngày: 30 - 3 - 2022  
V/v Tranh chấp về thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Mun

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Phú H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Phường C, quận K, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2020).

**- Bị đơn:** Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Phú H2, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: McBurney RD Ckbramatta NSW 2166, Australia.

2. Ông Lê Phú L, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kiora St-Canley Heicshrs-NSW 2166, Australia.

3. Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Khi còn sống, cha mẹ của nguyên đơn là ông Lê Phú N (chết năm 2010) và bà Nguyễn Thị Kim H3 (chết năm 2014) có tạo lập tài sản là phần đất có diện tích 1.016,1m<sup>2</sup>, thửa đất số 164A, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00110 QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H3 vào ngày 02/7/1998, phần đất tọa lạc tại phường C, quận K, thành phố Cần Thơ. Ông N và bà H3 có tổng cộng 05 người con là ông Lê Phú H, Lê Phú L, Lê Phú H2, bà Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim Y. Phần đất trên đến nay vẫn chưa được chia thừa kế. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần đất trên. Nguyên đơn yêu cầu được nhận hiện vật và hoàn lại giá trị thừa kế cho các đồng thừa kế khác là bà Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim Y căn cứ kết quả định giá theo biên bản định giá ngày 28/12/2020.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:*

Bị đơn thống nhất với di sản thừa kế và hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần đất có diện tích 1.016,1m<sup>2</sup>, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00110 QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H3 vào ngày 02/7/1998, phần đất tọa lạc tại phường C, quận K, thành phố Cần Thơ. Bị đơn đồng ý giao hiện vật cho nguyên đơn quản lý và nhận giá trị tài sản căn cứ kết quả định giá theo biên bản định giá ngày 28/12/2020.

*Tại bản tự khai ngày 06/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phú H2 và Lê Phú L cùng thống nhất trình bày:*

Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn. Do không có nhu cầu sử dụng nên xin từ chối quyền hưởng di sản thừa kế và giao tất cả phần thừa kế của các ông cho ông Lê Phú H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bà Y.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định phần đất yêu cầu chia thừa kế qua đo đạc thực tế có diện tích 992,6m<sup>2</sup> là di sản của bà Nguyễn Thị Kim H3 chết để lại nên các đồng thừa kế yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là có căn cứ. Hàng thừa kế thứ nhất của bà H3 gồm có 05 người là: Ông Lê Phú H, Lê Phú L, Lê Phú H2, bà Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim

Y nên di sản thừa kế của bà H3 sẽ chia đều cho 05 người. Riêng kỷ phần của ông H2 và ông L không yêu cầu chia và đồng ý để lại cho ông H là phù hợp. Đối với yêu cầu của bà T xin nhận giá trị 01 kỷ phần căn cứ theo Biên bản định giá ngày 28/12/2020 tương đương 1.141.375.000 đồng, ông H thống nhất nhận đất và giao giá trị cho bà T nên ghi nhận sự tự nguyện này. Đối với kỷ phần thừa kế của bà Lê Thị Kim Y sẽ tạm giao cho nguyên đơn quản lý, sử dụng và sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác nếu đương sự có yêu cầu theo điểm a khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với các công trình xây dựng trên đất các đương sự không có yêu cầu, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật. Xét thấy, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về thừa kế” và do có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 26, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông qua phương thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Y không có mặt để tham gia tố tụng. Ngoài ra, bà T, ông L, ông H2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00110 QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H3 vào ngày 02/7/1998 thì tổng diện tích được quyền sử dụng của hộ bà H3 là 6.448,30m<sup>2</sup> (bao gồm thửa đất số 1600, diện tích 3.111,6m<sup>2</sup>; thửa số 6B, diện tích 3.170,4m<sup>2</sup>; thửa số 10, diện tích 166,3m<sup>2</sup>). Do đó, thửa đất số 164A nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được công nhận cho hộ bà H3.

[3.2] Căn cứ Công văn số 1340/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 28/4/2021 của Sở Tài nguyên Môi trường xác định thửa đất số 164A, diện tích 1.016,1m<sup>2</sup> thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu không thuộc trường hợp đã có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, theo Công văn số 4760/UBND-NC ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định phần đất có diện tích 1.016,1m<sup>2</sup>, thửa số 164A, tờ bản đồ số 66 và 60, phường C không có thông báo thu hồi đất hay quyết định thu hồi đất.

[3.3] Phần đất tại thửa 164A qua đạc thực tế có diện tích 992,6m<sup>2</sup> tuy hộ bà H3 chưa được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất nhưng thuộc trường hợp đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế này là có căn cứ.

[3.4] Hàng thừa kế thứ nhất của hộ bà H3 bao gồm ông Lê Phú H, bà Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim Y, ông Lê Phú H2 và Lê Phú L. Tuy nhiên, ông H2 và ông L có văn bản thể hiện giao tất cả phần thừa kế của các ông cho ông Lê Phú H nên phần di sản thừa kế của ông L và ông H2 thì ông H được nhận. Như vậy, di sản thừa kế sẽ chia theo pháp luật cho ông H 03 kỷ phần, bà T và bà Y mỗi người được 01 kỷ phần.

[3.5] Phần đất thừa kế hiện nay do ông H đang quản lý, sử dụng và ông H chiếm 3/5 di sản thừa kế. Ông H có nhu cầu xin nhận hiện vật và hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế khác. Bị đơn cũng đồng ý giao hiện vật cho nguyên đơn để nhận giá trị. Do đó, việc giao di sản thừa kế cho nguyên đơn là phù hợp và nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả giá trị di sản cho các đồng thừa kế khác.

[3.6] Các đương sự thống nhất giá trị tài sản (5.750.000 đồng/m<sup>2</sup>) theo biên bản định giá ngày 28/12/2020 làm cơ sở để giải quyết. Mỗi kỷ phần thừa kế có diện tích 198,5m<sup>2</sup>, tương đương 1.141.490.000 đồng. Nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả giá trị cho bà Lê Thị Kim T 1.141.490.000 đồng để được hưởng toàn bộ kỷ phần của bà T. Tuy nhiên, do bà Y chưa có ý kiến phản hồi, do đó căn cứ theo điểm a khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì phần di sản thừa kế của bà Y sẽ tạm thời giao cho nguyên đơn quản lý và sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[3.7]. Phần đất chia di sản thừa kế qua xem xét, thẩm định có các công trình xây dựng và các hộ dân liền kề có sử dụng phần đất để làm lối đi. Tuy nhiên, các đương sự không có yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này, nguyên đơn cũng không có ngăn cản và vẫn tạo điều kiện cho các hộ dân sử dụng, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác. Vì vậy, trong phạm vi giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp và khởi kiện thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu ½ chi phí.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí trên kỷ phần thừa kế được nhận. Bà Lê Thị Kim Y là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát như đã nêu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 609, Điều 614, Điều 623 và Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 của Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26, Điều 37, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim H3 là phần đất tại thửa số 164A, tờ bản đồ số 66 và 60, qua đo đạc thực tế có diện tích là 992,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Chia di sản thừa kế của bà H3 cho hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lê Phú H, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Kim Y, ông Lê Phú H2 và Lê Phú L. Trong đó, ông H được 3/5 di sản, bà T được 1/5, bà Y được 1/5.

- Ông Lê Phú H có trách nhiệm trả giá trị cho bà Lê Thị Kim T số tiền là 1.141.490.000 đồng (một tỷ một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) để được hưởng toàn bộ kỷ phần của bà T.

- Tạm giao kỷ phần của bà Lê Thị Kim Y được hưởng là 198,5m<sup>2</sup>, tương đương giá trị là 1.141.490.000 đồng theo phần di sản thừa kế của bà H3 cho ông H quản lý, sử dụng. Nếu sau này bà Y có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả giá trị thừa kế cho bà T, nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

(Đính kèm Bản trích đo địa chính số 28/TTKTTNMT ngày 15/3/2021).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền là 6.000.000 đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 100.489.400 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001948 ngày 15/5/2020 do Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu nên nguyên đơn còn phải nộp thêm 88.489.400 đồng (tám mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng). Bà Lê Thị Kim T phải chịu 46.244.700 đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Bình**